

shēng zì bù jiàn liàn xí
生字部件練習 : Listen, Drag and Drop the Characters into the corresponding box.

 1		+		=	
 2		+		=	
 3		+		=	

丁、做

扌 丁 亻

打 故 下

tīng tīng kàn lián lián kàn
聽聽看，連連看 : Listen and connect to the corresponding picture and vocabulary.

 1	◆	◆		◆	◆	dǎ qiú 打球
 2	◆	◆		◆	◆	kàn diàn shì 看電視
 3	◆	◆		◆	◆	chàng gē 唱歌
 4	◆	◆		◆	◆	tiào wǔ 跳舞
 5	◆	◆		◆	◆	pǎo bù 跑步
 6	◆	◆		◆	◆	tīng yīn yuè 聽音樂